

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4610**/UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày **09** tháng 9 năm 2021

V/v bổ sung, làm rõ một số nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu - Thành phần tỉnh Quảng Ngãi” vốn vay ADB

Kính gửi: Bộ Tài chính

Dự án “Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu - Thành phần tỉnh Quảng Ngãi” vốn vay ADB đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tại Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 02/4/2021; hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang chủ trì cùng các Bộ, ngành liên quan thẩm định để trình Thủ tướng Chính phủ.

Để có đủ cơ sở cho Bộ Tài chính xem xét, có ý kiến về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, UBND tỉnh Quảng Ngãi bổ sung, làm rõ một số nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu - Thành phần tỉnh Quảng Ngãi” vốn vay ADB, với các nội dung như sau:

I. Nội dung bổ sung, làm rõ

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch và kế hoạch đầu tư có liên quan

UBND tỉnh đã thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu - Thành phần tỉnh Quảng Ngãi” tại Báo cáo số 47/BC-UBND ngày 02/4/2021. Theo đó, UBND tỉnh khẳng định sự cần thiết phải đầu tư dự án; đánh giá về sự phù hợp dự án với quy hoạch, kế hoạch đầu tư (phù hợp với Chính sách và Chiến lược Quốc gia; Quy hoạch phát triển ngành tỉnh Quảng Ngãi; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi) và đã gửi đầy đủ các văn bản pháp lý có liên quan đến Bộ Tài chính (tại Tập văn bản pháp lý liên quan kèm theo Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 02/4/2021 của UBND tỉnh).

2. Tính khả thi và hiệu quả đầu tư

- Tính khả thi: Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đã đánh giá tính khả thi của dự án về bồi thường, tái định cư, môi trường; về chuyển đổi cơ cấu cây trồng có giá trị kinh tế cao; về ứng dụng tiến bộ kỹ thuật tưới tiết kiệm, tiên tiến và hiện đại hóa quản lý, vận hành, dự lường các rủi ro chủ yếu và có biện pháp giảm thiểu.

- Về hiệu quả đầu tư:

+ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đã xác định hiệu quả kinh tế thông qua năng suất và sản lượng cây trồng tăng lên, giúp người nông dân trong vùng dự án có thu nhập cao hơn do hệ thống thủy lợi được cải thiện đảm bảo nguồn nước tưới.

+ Việc phục hồi, hoàn thiện hay mở rộng công trình thủy lợi đang có sẽ tối đa lợi ích của các khoản đầu tư trong quá khứ và mang lại nhiều lợi ích lớn hơn từ diện tích đất canh tác hiện tại. Đồng thời, việc quản lý nước được cải thiện là nhân tố chính đẩy mạnh sử dụng đất, tăng năng suất và sản lượng cây trồng.

+ Các lợi ích chính đã được lượng hóa bằng cách dự đoán giá trị lãi ròng của sản xuất từ khu vực dự án, với giá trị được tính theo giá kinh tế. Dự án thể hiện các lợi ích sẽ thu được thông qua các chỉ tiêu NPV và IRR. Cụ thể, dự án có giá trị hiện tại ròng NPV= 204.694 triệu đồng và Tỷ suất nội hoàn kinh tế EIRR=14,93% (Cao hơn mức tỷ suất nội hoàn yêu cầu 10%), đảm bảo tính khả thi về kinh tế.

Đề xuất dự án đã được ADB chấp thuận và đánh giá rất cao trong chuyên khảo sát thực tế ở tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 17/3/2021 để thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) của ADB và Biên bản ghi nhớ ngày 21/7/2021.

3. Bổ sung thông tin

Theo đề nghị của đại diện Lãnh đạo Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại - Bộ Tài chính tại cuộc họp trực tuyến ngày 26/8/2021, UBND tỉnh Quảng Ngãi bổ sung các văn bản pháp lý có liên quan như sau: Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 27/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về dự kiến Phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách Trung ương (có bản chụp kèm theo).

4. Vốn đối ứng

UBND tỉnh Quảng Ngãi đã có Công văn số 3801/UBND-NNTN ngày 17/8/2020 về việc cam kết, đảm bảo cân đối và bố trí vốn đối ứng thực hiện Dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng với biến đổi khí hậu gửi các Bộ, ngành Trung ương. Vì vậy, sau khi dự án được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, theo tiến độ thực hiện của dự án, UBND tỉnh sẽ trình cấp có thẩm quyền bố trí vốn đối ứng thực hiện dự án và trả nợ vay theo đúng quy định.

5. Về hạn mức dư nợ vay của tỉnh Quảng Ngãi

Tỉnh Quảng Ngãi có thu ngân sách được hưởng theo phân cấp lớn hơn chi thường xuyên, theo quy định của luật Ngân sách, hạn mức vay của tỉnh là

30% thu ngân sách được hưởng theo phân cấp. Trong phần phân tích khả năng vay ở Bảng 1 của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (có Phụ lục 1 kèm theo) với các dự án hiện đang thực hiện, tỷ lệ dư nợ vay tính trên trần nợ công của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025 là từ 2,1% - 35,5%. Vì vậy, khi Dự án hiện đại hóa thủy lợi thích ứng với biến đổi khí hậu - Thành phần tỉnh Quảng Ngãi được thực hiện, tác động đến nợ công và kế hoạch đầu tư trung hạn của tỉnh vẫn đảm bảo trong mức cho phép ở Bảng 10 của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (có Phụ lục 2 kèm theo).

6. Tình hình vay và trả nợ chính quyền địa phương giai đoạn 2021-2025

Theo yêu cầu của Bộ Tài chính tại Công văn số 8055/BTC-QLN ngày 21/7/2021 về việc dự kiến nguồn vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã giao Sở Tài chính báo cáo Bộ Tài chính về kế hoạch vay, trả nợ chính quyền địa phương đối với vốn ODA, vốn vay ưu đãi giai đoạn 2021-2025.

Chi tiết tại Phụ lục I và II đính kèm Công văn số 2147/STC-NS ngày 05/8/2021 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi (có bản chụp kèm theo).

II. Kiến nghị

Hiện nay, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu - Thành phần tỉnh Quảng Ngãi” vốn vay ADB theo ý kiến của đại diện Lãnh đạo Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại - Bộ Tài chính tại cuộc họp trực tuyến ngày 26/8/2021 và các góp ý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài Nguyên và Môi trường (có Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án chỉnh sửa kèm theo).

Kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, có ý kiến góp ý, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu - Thành phần tỉnh Quảng Ngãi” theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại;
- BQL Trung ương các dự án thủy lợi (CPO);
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, KT, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh437).

CHỦ TỊCH



Đặng Văn Minh

Phụ lục 1:

Phân tích khả năng vay của tỉnh Quảng Ngãi

(Bảng 1 của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư)

(Kèm theo Công văn số 4610/UBND-NNTN ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	NỘI DUNG	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I	Trần nợ công được phép theo quy định	4.422	3.984	3.374	3.449	3.585	4.060	4.969
	Kế hoạch vay và trả nợ vay							
II	Dự nợ đầu năm	14,14	30,93	33,82	70,12	305,22	855,2	1.334,9
1	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Quảng Ngãi (WB8)	14,1	30,9	33,8	47,2	52,8	47,4	42,0
2	Dự án "Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở" - Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi sử dụng nguồn vốn vay WB			0,0	16,8	65,0	107,3	119,5
3	Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (Dự án VILG)			0,0	6,1	14,2	20,7	18,9
4	Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng với biến đổi khí hậu - thành phần tỉnh Quảng Ngãi					61,8	154,6	247,4
5	Các tiêu dự án vay hỗ trợ khẩn cấp tái thiết sau thiên tai - Quảng Ngãi					37,0	147,8	258,6
6	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) – Dự án thành phần Quảng Ngãi					41,4	165,6	289,8
7	Dự án nâng cao an toàn đập và hiện đại hóa hệ thống thủy lợi vay vốn WB, giai đoạn 2021-2025					29,8	119,1	208,4
8	Dự án Nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu						85,2	138,5
9	Dự án Phục hồi và Quản lý rừng bền vững khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - Dự án KFW9 (giai đoạn 1) tỉnh Quảng Ngãi					3,2	7,5	11,8
III	Trả nợ gốc vay trong năm	0,0	0,0	5,0	7,2	7,2	11,4	15,6
1	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Quảng Ngãi (WB8)	0,0		4,1	5,4	5,4	5,4	5,4
2	Dự án "Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở" - Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi sử dụng nguồn vốn vay WB	0,0					4,2	8,4

TT	NỘI DUNG	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
3	Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (Dự án VILG)	0,0		0,9	1,8	1,8	1,8	1,8
IV	Vay trong năm	16,8	2,9	41,3	242,3	557,2	491,1	443,7
1	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Quảng Ngãi (WB8)	16,8	2,9	17,5	11,0			
2	Dự án "Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở" - Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi sử dụng nguồn vốn vay WB			16,8	48,2	42,3	16,4	
3	Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (Dự án VILG)			7,0	9,9	8,3		
4	Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng với biến đổi khí hậu - thành phần tỉnh Quảng Ngãi				61,8	92,8	92,8	61,8
5	Các tiêu dự án vay hỗ trợ khẩn cấp tái thiết sau thiên tai - Quảng Ngãi				37,0	110,8	110,8	110,8
6	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) – Dự án thành phần Quảng Ngãi				41,4	124,2	124,2	124,2
7	Dự án nâng cao an toàn đập và hiện đại hóa hệ thống thủy lợi vay vốn WB, giai đoạn 2021-2025				29,8	89,3	89,3	89,3
8	Dự án Nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu					85,2	53,3	53,3
9	Dự án Phục hồi và Quản lý rừng bền vững khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - Dự án KFW9 (giai đoạn 1) tỉnh Quảng Ngãi				3,2	4,3	4,3	4,3
V	Tổng dư nợ cuối năm	30,93	33,82	70,12	305,22	855,22	1.334,92	1.763,02
	Tỷ lệ dư nợ tính trên trần nợ công	0,7	0,8	2,1	8,8	23,9	32,9	35,5

Phụ lục 2:

Tác động của dự án tới nợ công và kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025
(Bảng 10 của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư)

(Kèm theo Công văn số 4610/UBND-NNTN ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	NỘI DUNG	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
	1	2	3	4	5	6	7	8
I	Trần nợ công được phép theo quy định	4.422	3.984	3.374	3.449	3.585	4.060	4.969
II	Dư nợ của các dự án đang thực hiện	30,93	33,82	70,12	243,42	762,42	1.242,12	1.701,22
III	Kế hoạch giải ngân (phần vốn vay lại) dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng với biến đổi khí hậu - thành phần tỉnh Quảng Ngãi				61,8	92,8	92,8	61,8
IV	Tổng dư nợ cuối năm	30,93	33,82	70,12	305,22	855,22	1.334,92	1.763,02
V	Tỷ lệ dư nợ tính trên trần nợ công	0,7	0,8	2,1	8,8	23,9	32,9	35,5

./.